TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/DS-ST
Ngày 27/11/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC- TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Minh Vương
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Kiệm
- Ông Nguyễn Kha

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Nguyễn Trọng Thành, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 27/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2018/TLST-DS ngày 11/9/2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐST-DS ngày 25/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-DS ngày 12/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã h

Địa chỉ: Tòa nhà C5, khu bán đảo L, phường H, quận H, thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh N, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã h huyện M, tỉnh Quảng N (Văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016).

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971**.**

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên toà; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 05/9/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh N trình bày*: Vào ngày 16/12/2013, Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Mộ Đức đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Thu H vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 0.780%/tháng, lãi suất quá hạn 1,014%/tháng, thời hạn cho vay 36 tháng, mục đích cho vay để nuôi bò sinh sản. Sau khi vay tiền ngân hàng đã gia hạn thêm thời gian vay là 14 tháng nhưng đến hạn trả nợ cuối cùng bà H vẫn chưa trả nợ cho ngân hàng. Đến ngày 24/02/2018 phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội đã chuyển số tiền vay 30.000.000 đồng sang nợ quá hạn. Qua nhiều lần đôn đốc của cán bộ ngân hàng và lãnh đạo địa phương xã Đ nhưng đến nay bà H vẫn chưa trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng số tiền 40.264.640 đồng; trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 7.466.000 đồng, nợ lãi quá hạn 2.798.640 đồng.

* Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu H đến Tòa án để làm việc liên quan đến việc khởi kiện của Ngân hàng cũng như kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vẫn không đến.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự Thẩm phán, Thư ký tòa án, các Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn, đều thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Bị đơn không tham gia quá trình giải quyết vụ án nên vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H trả cho Ngân hàng số tiền 40.263.240 đồng; trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 7.464.000 đồng, nợ lãi quá hạn 2.798.640 đồng.

Về án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà Hạnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án gồm: Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (bản sao); sổ vay vốn, sổ theo dõi nợ vay, Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 4716 ngày 25/11/2016, Quyết định 538/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2003, Quyết định 636/QĐ-NHCS ngày 25/4/2017(bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng

Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bà H vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 16/12/2013, bị đơn có vay của Ngân chính sách xã h với số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 0.780%/tháng, lãi suất quá hạn 1,014%/tháng, thời hạn cho vay 36 tháng, mục đích cho vay để nuôi bò sinh sản. Sau khi vay tiền ngân hàng đã gia hạn thêm thời gian vay là 14 tháng đến ngày 23/02/2018. Đến thời hạn trả nợ ngày 24/02/2018 nhưng bà Hạnh không trả nợ cho Ngân hàng; theo quy định tại các Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005 đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi.

[2.2] Xét yêu cầu nguyên đơn yêu cầu trả số tiền gốc và lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sổ vay vốn mà KH:031216 và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vay vốn ngày 12/12/2013 đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, về lãi suất và thời hạn trả nợ gốc cũng như trả nợ lãi đã quy định cụ thể trong hợp đồng. Bà H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo của Tòa án đối với yêu cầu của nguyên đơn nhưng bà H không có ý kiến phản đối đối với số tiền nợ gốc và số tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đây được coi là tình tiết, sự kiện, tài liệu mà nguyên đơn đưa ra, bị đơn không phản đối thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Ngày 16/12/2013, bị đơn có vay của Ngân chính sách xã h với số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 0.780%/tháng, lãi suất quá hạn 1,014%/tháng, thời hạn cho vay 36 tháng, mục đích cho vay để nuôi bò sinh sản. Sau khi vay tiền ngân hàng đã gia hạn thêm thời gian vay là 14 tháng đến ngày 23/02/2018 nhưng đến nay không có tài liệu nào chứng minh là bị đơn đã trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy, bị đơn đã vi phạm cam kết theo sổ vay vốn mã KH: 031216 và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay- thu nợ - dư nợ ngày 16/12/2013. Như vậy,

nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 30.000.000đồng là đúng quy định tại các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Đối với khoản nợ lãi trong hạn 957 ngày là: 957 ngày x 7.800 đồng = 7.464.600 đồng.

Đối với khoản nợ lãi quá hạn 276 ngày là: 276 ngày x 10.140 đồng = 2.798.640 đồng.

Như vậy, bị đơn phải trả cho Ngân hàng số tiền là 40.264.640 đồng; trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 7.464.000 đồng, nợ lãi quá hạn 2.798.640 đồng.

[2.3] *Về án phí:* Bị đơn Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 40.263.240 đồng x 5% = 2.013.000 đồng.

Ngân hàng Chính sách xã h không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[2.4] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; khoản 03 Điều 26; Điều 147; khoản 02 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 471, 474, 476, 478 Bộ Luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ Luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã h.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã h số tiền tiền là 40.263.240 đồng (*Bốn mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi đồng*); trong đó nợ gốc 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), nợ lãi trong hạn 7.464.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*), nợ lãi quá hạn 2.798.640 đồng (*Hai triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi đồng*) tính đến ngày 27/11/2018 và phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí:

Ngân hàng Chính sách xã h không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.013.000 đồng *(Hai triệu không trăm mười ba nghìn đồng).*

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Minh Vương